

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 854/2022/TLST-HNGĐ ngày ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Tấn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Đường L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phường Đ, thành phố H vào ngày 26/10/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H công nhận vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Trương Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2013; cháu Trương Gia B, sinh ngày 03/10/2015. Anh D và chị H thống nhất nếu ly hôn sẽ giao 02 Trương Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2013; cháu Trương Gia B, sinh ngày 03/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/1 tháng cho 02 cháu, mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3]. Về tài sản chung: Anh D và chị H thống nhất khai tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh D chị H cùng công nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 đồng, nhưng anh D chị H đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ theo biên lai thu số 0005265 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Huế. Nay anh chị không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H có 02 con chung là: Cháu Trương Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2013; cháu Trương Gia B, sinh ngày 03/10/2015. Anh D và chị H thống nhất nếu ly hôn sẽ giao 02 Trương Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2013; cháu Trương Gia B, sinh ngày 03/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đ/01 tháng cho 02 cháu, mỗi cháu 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H công nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh D, chị H đã tạm nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng theo biên lai số 0005265 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trương Tấn D và chị Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp thêm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường Phường Đức, Tp Huế;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Nhân Đức